

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-9-2022

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thiện

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Anh N; sinh năm: 1985; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Công A; sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Nhật bản) (Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày: 25/01/2012.(có mặt)

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1959; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Anh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Anh N và anh Nguyễn Công A đăng ký kết hôn ngày 18/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian. Đến năm 2013 anh A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2014 chị N cũng đi lao động tại Nhật Bản cho đến năm 2017 thì chị về nước còn anh A thì tiếp tục sang Nhật Bản sinh sống và lao động.

Cả quá trình dài vợ chồng không chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Phạm Anh N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Công A.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/01/2012, chị Phạm Anh N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Công A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với ông Nguyễn Công H là bố đẻ của anh Nguyễn Công A; gọi điện qua tài khoản Zalo của anh Anh do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, cũng như tại phiên tòa hôm nay Anh Nguyễn Công A trình bày: Hiện anh đang làm việc và sinh sống tại Nhật bản, mỗi năm anh về phép một đến hai lần. Anh Nguyễn Công A xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị Nhung; Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/01/2012, Anh Anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị Nhung cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Ngọc Anh T trình bày có nguyện vọng thiết tha được ở với bố.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Anh N. Xử cho chị Phạm Anh N được ly hôn với anh Nguyễn Công A. Về con chung: Giao con chung cho anh Anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Nhung không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Công A đã xuất, nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 19/5/2022 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Công A có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình thụ lý và thu thập chứng cứ anh Anh không có mặt tại địa phương và chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Anh N và anh Nguyễn Công A đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2011 tại UBND xã Thạch Đỉnh (Nay là xã Đỉnh Bàn), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Nhung và anh Anh là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì chị Nhung và anh Anh đều đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó vợ chồng xã cách không chung sống với nhau trong một thời gian dài. Chị Phạm Anh N xét thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Công A và mong muốn được ly hôn. Anh Anh cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay chị Nhung xin ly hôn anh đồng ý.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa chị Nhung và anh Anh không đạt được mục đích đó và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Anh N và anh Nguyễn Công A.

[2.2] *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/01/2012, trong quá trình giải quyết Chị Phạm Anh N có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Công A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Anh Nguyễn Công A cũng trình bày có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị Nhung cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Quá trình xác minh và tại phiên tòa cháu Nguyễn Ngọc Anh T đều trình bày có đơn nguyện vọng được ở với bố.

Việc nuôi con sau ly hôn do chị N và anh A thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ quyền lợi mọi mặt của con, nếu con trên 07 tuổi thì phải hỏi ý kiến của con. Cháu Nguyễn Ngọc Anh T đã hơn 07 tuổi, hiện đang học tiểu học, cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, tại phiên tòa hôm nay cháu có nguyện vọng

được ở với bố nên HĐXX thấy giao con cho anh Nguyễn Công A chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc chị Phạm Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Anh N và anh Nguyễn Công A

2. Về con chung: Xử giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 25/01/2012 cho anh Nguyễn Công A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu trưởng thành. Chị Phạm Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phạm Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Phạm Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000260 ngày 05/8/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện